

Số: 1218/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 9 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy chế tạm thời về cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21-6-1994;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 6-7-1995;

Căn cứ Nghị định số 20/CP ngày 13-4-1996 của Chính phủ ban hành Quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 6-7-1995;

Xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 454/TTr-CAT ngày 31-8-2000 về việc phê duyệt Quy chế tạm thời về cai nghiện ma túy,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tạm thời về cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 731/QĐ-UB ngày 01-8-1996 của UBND tỉnh về việc ban hành "Qui trình điều trị bắt buộc cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang" và Quyết định số 898/QĐ-UB ngày 30/9/1996 của UBND tỉnh về ban hành "Qui chế về tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang". Những quy định trước đây trái với Quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Giao cho Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Ban Tổ chức Chính quyền hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 4: Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị của tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Hà Phúc Mịch

QUY CHẾ TẠM THỜI

Về cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1218/QĐ-UB ngày 26 tháng 9 năm 2000 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Cai nghiện ma túy (sau đây gọi chung là cai nghiện) là biện pháp chữa bệnh bắt buộc bằng lao động đối với tất cả những đối tượng nêu tại Điều 2 Quy chế này, đồng thời cũng là việc làm nhân đạo để giúp người nghiện từ bỏ ma túy, rèn luyện, phục hồi sức khỏe và nhân cách.

Điều 2: Người phải đưa vào cai nghiện ma túy là tất cả những người đã sử dụng trái phép chất ma túy bằng bất kỳ hình thức nào (được gọi là người nghiện ma túy) và có một trong những căn cứ sau:

1. Bị bắt quả tang trong khi đang sử dụng trái phép các chất ma túy.
2. Xét nghiệm của cơ quan Y tế về chất ma túy đối với người đó có kết quả dương tính (có chất ma túy trong cơ thể).
3. Có các tài liệu chứng minh người đó đã sử dụng trái phép các chất ma túy.
4. Bản thân người nghiện hoặc gia đình người nghiện thừa nhận người đó đã sử dụng trái phép các chất ma túy.

Điều 3: Công tác tổ chức cai nghiện phải được tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, thống nhất, đồng bộ, đồng loạt; Gắn liền với công tác phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm minh với tội phạm về ma túy; Không để tái nghiện và phát sinh người nghiện ma túy mới trên địa bàn toàn tỉnh.

Chương II

CƠ SỞ CAI NGHIỆN VÀ TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TUÝ

Điều 4: Cơ sở cai nghiện quy định tại Quy chế này được gọi là "Công trường 06", là nơi tập trung cai nghiện, chữa bệnh bắt buộc đối với những người nghiện ma túy bằng các biện pháp lao động, học tập, rèn luyện thân thể và phẩm chất đạo đức.

Điều 5. Chức năng và nhiệm vụ của cơ sở cai nghiện:

Tiếp nhận, quản lý và tổ chức cai nghiện cho các đối tượng nghiện ma túy bằng các hình thức: Điều trị cắt cơn nghiện và tổ chức cho người cai nghiện lao động, sản xuất, tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm giúp người nghiện từ bỏ ma túy, phục hồi sức khỏe và nhân cách, không tái nghiện.

Xây dựng nội quy, quy định, kế hoạch hoạt động hàng tháng, hàng năm; Báo cáo định kỳ về công tác cai nghiện ma túy và chịu trách nhiệm về các hoạt động của đơn vị theo quy định của Nhà nước và pháp luật.

Điều 6. Mỗi huyện, thị xã thành lập một Công trường 06. Công trường 06 trực thuộc UBND huyện, thị xã quản lý, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch hoạt động.

Công trường 06 có một Giám đốc, một phó Giám đốc và một số cán bộ, nhân viên (kiêm nhiệm hoặc hợp đồng lao động) gồm:

- Cán bộ Y tế và cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật hướng dẫn sản xuất.
- Cán bộ của cơ quan công an và quân đội.

Số lượng, thành phần và bổ nhiệm chức vụ cán bộ của Công trường 06 do Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định. Số lượng cán bộ Ban quản lý Công trường 06 được theo nguyên tắc không quá 8 người nếu Công trường 06 có dưới 100 người cai nghiện; không quá 10 người nếu Công trường 06 có trên 100 người cai nghiện.

Kinh phí hoạt động để tổ chức cai nghiện của Công trường 06 gồm:

- Đóng góp của bản thân hoặc gia đình người nghiện ma túy.
- Các khoản thu từ kết quả lao động của người nghiện ma túy được đưa vào mục đích cai nghiện.
- Sự ủng hộ của cá nhân, tập thể, đơn vị kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước.
- Sự hỗ trợ một phần của kinh phí nhà nước.

Điều 7: Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định, Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trại tạm giam của tỉnh cũng là một cơ sở cai nghiện để tổ chức cai nghiện ma túy theo đúng quy định tại Quy chế này và các văn bản quy định cụ thể của UBND tỉnh.

Điều 8: Tổ chức chỉ đạo công tác cai nghiện ma túy:

1. UBND các huyện, thị xã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, phòng, chống AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm (sau đây gọi chung là Ban chỉ đạo cấp huyện) với các thành phần sau:

- Chủ tịch UBND huyện, thị xã làm Trưởng Ban.
- Trưởng Công an huyện, thị xã làm Phó ban thường trực.
- Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là Phó ban.
- Giám đốc Trung tâm Y tế là Phó ban.
- Thành viên Ban chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan của huyện, thị xã: Giáo dục, Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Công đoàn và mời đại diện lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thị xã tham gia Ban chỉ đạo.

2. Ở mỗi xã, phường, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, phòng chống AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm (sau đây gọi chung là Ban chỉ đạo cấp xã) với các thành phần tương tự như Ban chỉ đạo cấp huyện.

3. Ở các thôn, xóm, bản, tổ nhân dân, thành lập tiểu ban phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội gồm: Trưởng thôn (xóm, bản, tổ nhân dân) là Trưởng Tiểu ban và các thành viên là bí thư chi bộ, đại diện các đoàn thể, công an đường phố hoặc công an viên nơi người nghiện ma túy cư trú.

4. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học đều phải thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội của cơ quan, đơn vị mình, thành phần gồm Thủ trưởng đơn vị, Bí thư cấp ủy Đảng và một số cán bộ đại diện các đoàn thể, phòng, ban có liên quan.

5. Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, phòng chống AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm các cấp được sử dụng con dấu của UBND cùng cấp để giao dịch.

Chương III

QUY TRÌNH CAI NGHIỆN MA TÚY BẮT BUỘC

Điều 9: Người nghiện ma túy dù cai nghiện ở hình thức nào cũng phải thực hiện một quá trình cai nghiện bắt buộc qua 3 giai đoạn, cụ thể như sau:

1. Giai đoạn I: Dùng biện pháp y tế để cắt cơn, sau đó luyện tập và lao động để nâng dần thể lực, thời gian 2 tháng tại xã, phường, thị trấn. Giai đoạn này được chia làm 2 bước:

Bước 1: Từ 7 đến 10 ngày, chủ yếu dùng biện pháp y tế để cắt cơn cho người nghiện ma túy.

Bước 2: Thời gian tiếp theo của giai đoạn 1, người nghiện ma túy phải thực hiện những quy định sau:

2.1- Lao động từng bước từ nhẹ đến nặng; luyện tập thể dục, thể thao, kết hợp vui chơi, giải trí lành mạnh.

2.2- Viết kiểm điểm quá trình sai phạm khi chưa đi cai nghiện; cam đoan sửa chữa, tố giác người sử dụng, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển chất ma túy.

Toàn bộ chi phí ăn uống, phục vụ cho người nghiện ma túy ở giai đoạn này đều do người nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy chịu trách nhiệm, kể cả việc chăm sóc người nghiện ma túy khi cần thiết như lên cơn vật vã, ốm đau...

2.3- Hết thời gian 2 tháng, người nghiện được xét chuyển đến Công trường 06 để tiếp tục lao động chữa bệnh, cai nghiện (giai đoạn II) khi có đủ các điều kiện sau:

a/ Quá trình cai nghiện ở xã, phường, thị trấn không có vi phạm, tự giác chấp hành mọi nội quy, quy chế đề ra, các lần xét nghiệm do cơ quan y tế kiểm tra đều xác định âm tính đối với chất ma túy.

b/ Sức khỏe đã hồi phục, tích cực tham gia các công việc được giao, có thể lao động để nuôi sống bản thân nếu được chuyển đến Công trường 06.

c/ Người nghiện ma túy tình nguyện viết đơn (có cam kết của gia đình) xin chuyển đến cai nghiện tại Công trường 06 hoặc có văn bản của Ban chỉ đạo cấp xã đề nghị chuyển đối tượng đến cai nghiện giai đoạn II tại Công trường 06. Đối tượng cai nghiện phải nộp trước số tiền là 50.000 đồng để phục vụ cho bản thân trong những ngày đầu mới đến Công trường 06.

2.4- Những trường hợp đặc biệt, người nghiện ma túy có hoàn cảnh khó khăn nhưng trong quá trình cai giai đoạn I có sức khỏe và có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt thì Ban chỉ đạo cấp huyện có thể xét đề nghị chuyển cai nghiện giai đoạn II trước thời hạn, nhưng thời gian cai nghiện tại giai đoạn I không được dưới 45 ngày.

2.5- Những trường hợp không đủ điều kiện xét chuyển đến Công trường 06 thì phải tiếp tục rèn luyện cho đến khi đủ điều kiện mới được xét chuyển đến Công trường 06 để tiếp tục quá trình cai nghiện.

Đối với các trường hợp cai nghiện tại nhà, nhưng sau đó nếu có đủ điều kiện đưa vào cai nghiện tập trung thì UBND xã, phường, thị trấn làm thủ tục giải quyết theo quy định tại Quy chế này.

2. Giai đoạn II: Người nghiện ma túy phải lao động để cai nghiện, chữa bệnh (chủ yếu ở tại Công trường 06) nhằm phục hồi sức khỏe ở trạng thái ổn định, bình thường; Thời gian từ 6 tháng đến 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thời gian lao động để chữa bệnh đến khi sức khỏe ổn định.

2.1- Những đối tượng sau được đưa vào cai nghiện giai đoạn II tại Công trường 06:

a/ Người nghiện cai xong giai đoạn I tại xã, phường, thị trấn.

b/ Người đang cai nghiện tại nhà khi đã đủ điều kiện như cai ở xã, phường, thị trấn chuyển sang cai nghiện giai đoạn II.

c/ Người nghiện ma túy đã bị bắt, đã đi cải tạo được các Trại tạm giam, Trại giam trả về địa phương nhưng có thời gian ở các Trại dưới 12 tháng (trừ những trường hợp có giấy của Trại xác nhận đã hoàn thành cai nghiện giai đoạn II)

d/ Người nghiện ma túy đã bị bắt, đã đi cải tạo có thời gian ở các Trại trên 12 tháng nhưng các Trại tạm giam, Trại giam có giấy yêu cầu về địa phương về cai tiếp giai đoạn II.

e/ Người đang cai nghiện giai đoạn III nhưng vi phạm những điều đã cam kết, không chấp hành Quy chế cai nghiện của tỉnh và các quy định của địa phương.

2.2- Trong thời gian ở Công trường 06, người nghiện ma túy phải tiếp tục cai nghiện, chữa bệnh chủ yếu bằng lao động để phục hồi sức khỏe, tạo ra sản phẩm, tiền nuôi sống bản thân và chi cho các hoạt động khác phục vụ cai nghiện tại Công trường 06. Nếu người cai nghiện ma túy có đủ các điều kiện sau thì được Giám đốc Công trường 06 xét đề nghị cho về cai nghiện giai đoạn III tại gia đình và cộng đồng:

a/ Có đủ thời gian lao động, cai nghiện từ 6 tháng trở lên (không tính những ngày nghỉ ốm, hoặc bị phạt do vi phạm kỷ luật).

b/ Sức khỏe đã trở lại bình thường, có tinh thần lao động tích cực được tập thể những người cùng cai nghiện công nhận; Qua kiểm tra thực tế có năng suất lao động bằng hoặc hơn những người không mắc nghiện có sức khỏe bình thường (trong cùng thời điểm).

c/ Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, trong thời gian cai nghiện ở Công trường 06 không có lần nào vi phạm hoặc có vi phạm nhưng đã tích cực sửa chữa, được tập thể những người cùng cai nghiện, Giám đốc Công trường 06 công nhận tiên bộ; các lần xét nghiệm đều không có biểu hiện sử dụng cho ma túy.

d/ Người nghiện đã làm đủ số tiền nuôi sống bản thân bằng công sức của mình trong thời gian ở Công trường 06. Nếu còn thiếu thì phải tiếp tục lao động cho tới khi nộp đủ (Những trường hợp do bị tai nạn lao động hoặc lý do đặc biệt khác thì gia đình người nghiện ma túy được nộp số tiền mà người nghiện ma túy còn thiếu, nhưng phải được Ban chỉ đạo cấp huyện đồng ý).

e/ Người nghiện và gia đình phải có đơn gửi Ban chỉ đạo cấp huyện, cam kết khi về cai nghiện giai đoạn III chấp hành nghiêm những quy định về quản lý cai nghiện, bố trí được việc làm ổn định, không để tái nghiện (có xác nhận của cơ sở).

2.3- Khi có quyết định cho người nghiện ma túy về cai nghiện giai đoạn III, Ban chỉ đạo cấp huyện và Công trường 06 phải tổ chức bàn giao người nghiện ma túy cho Ban chỉ đạo cấp xã, Tiểu ban phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội và gia đình người nghiện để quản lý, giám sát, theo dõi, giúp đỡ người nghiện ma túy.

3. Giai đoạn III: Là giai đoạn người nghiện ma túy phải tiếp tục lao động, cai nghiện ở xã, phường, thị trấn nơi cư trú với hình thức tự giác, thời gian từ 2 năm (24 tháng) trở lên.

Trong quá trình cai nghiện ở giai đoạn này, người nghiện ma túy được sinh hoạt, lao động sản xuất và học tập cùng với gia đình và cộng đồng nhưng phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế cai nghiện ma túy của tỉnh và những điều đã cam kết trước khi về cai nghiện giai đoạn III.

3.1- Những đối tượng sau đây được đưa vào diện cai nghiện giai đoạn III:

a/ Đã có quyết định hoàn thành cai nghiện giai đoạn II ở Trung tâm Bảo trợ xã hội của tỉnh.

b/ Đã có quyết định hoàn thành cai nghiện giai đoạn II ở Công trường 06.

c/ Người nghiện ma túy được Ban chỉ đạo cấp huyện cho cai nghiện tại nhà, đã đủ điều kiện chuyển cai nghiện giai đoạn III.

d/ Người nghiện ma túy đã bị bắt, đã đi cải tạo, có thời gian ở các Trại tạm giam, Trại giam trên 12 tháng, có ý thức phấn đấu tốt, được các Trại trả về địa phương.

e/ Người nghiện ma túy đã bị bắt, đã đi cải tạo, có thời gian ở các Trại tạm giam, Trại giam dưới 12 tháng nhưng có giấy của Trại xác nhận đã hoàn thành cai nghiện giai đoạn II, đề nghị cho về địa phương cai nghiện tiếp giai đoạn III.

3.2- Người cai nghiện giai đoạn III có trách nhiệm:

a/ Tích cực lao động để đảm bảo cuộc sống.

b/ Tố giác người sử dụng, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển chất ma túy góp phần làm trong sạch, lành mạnh môi trường xã hội.

c/ Không quan hệ với người sử dụng, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển chất ma túy.

d/ Khi bị bệnh cần dùng thuốc phải đến khám bệnh tại các cơ sở y tế nhà nước và phải báo cáo Ban chỉ đạo cấp xã về việc dùng các loại thuốc chữa bệnh.

e/ Khi có việc cần đi khỏi địa phương từ 2 ngày trở lên phải viết đơn xin phép (có xác nhận của Trưởng thôn, bản, tổ nhân dân) và phải được Ban chỉ đạo cấp xã đồng ý; sau đó phải báo cáo Ban chỉ đạo cấp xã và Tiểu ban phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội về những công việc đã làm trong những ngày vắng mặt ở địa phương.

f/ Viết báo cáo kết quả cai nghiện trong tháng và đề ra phương hướng tháng tới, nộp cho Trưởng Tiểu ban phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội thôn, bản vào ngày 25 hàng tháng.

3.3- Gia đình người nghiện ma túy phải chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người nghiện cai nghiện và thực hiện đúng cam kết. Người nghiện ma túy độc thân do chính quyền cơ sở chịu trách nhiệm quản lý.

3.4- Các thành viên trong Tiểu Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội thôn, xóm, bản, tổ nhân dân có trách nhiệm tổ chức, phân công lực lượng cùng cộng đồng theo dõi, giám sát quá trình cai nghiện tự giác của người nghiện ma túy. Ngày 25 hàng tháng, cán bộ cảnh sát phụ trách địa bàn hoặc công an viên yêu cầu người nghiện ma túy nộp bản báo cáo kết quả cai nghiện trong tháng. Trưởng Tiểu ban phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội ghi nhận xét vào báo cáo của người nghiện, nộp cho Ban chỉ đạo cấp xã.

Nhận xét của Trưởng Tiểu ban phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội cần nêu rõ các kiến nghị theo 3 hướng sau:

- Tiếp tục để cai giai đoạn III tại gia đình (nếu phần đầu tốt).

- Đề nghị cơ quan chức năng lập hồ sơ truy tố (nếu xác định có dấu hiệu phạm tội).

- Đề nghị đưa trở lại Công trường 06 (nếu có vi phạm những điều đã cam kết, không chấp hành Quy chế cai nghiện của tỉnh và các quy định của địa phương).

Điều 10: Đối tượng nghiện ma túy là học sinh các trường phổ thông thì phải nghỉ học để cai nghiện tại gia đình (nếu dưới 15 tuổi), hoặc cai nghiện tại Công trường cai nghiện cho thanh niên (nếu từ 15 tuổi trở lên) hết giai đoạn II. Công trường cai nghiện cho thanh niên do Đoàn thanh niên phối hợp với Công trường 06 tổ chức là một bộ phận cai nghiện của Công trường 06 trên địa bàn, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công trường 06 về công tác cai nghiện. Cán bộ của Công trường cai nghiện cho thanh niên là cán bộ thuộc tổ chức Đoàn thanh niên huyện, thị xã, có trách nhiệm quản lý các đối tượng cai nghiện theo đúng Quy chế cai nghiện và các nội quy, quy định của Công trường 06.

Khi chấp hành xong thời gian cai nghiện giai đoạn II, nếu đối tượng cai nghiện thực sự tiến bộ thì được chuyển sang cai nghiện giai đoạn III và tiếp tục được vào học tại các trường phổ thông. Ngoài sự quản lý của cộng đồng, học sinh do còn chịu sự quản lý chặt chẽ của tập thể lớp học, giáo viên chủ nhiệm và nhà trường.

Học sinh các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề nếu nghiện ma túy thì phải buộc thôi học để đưa vào cai nghiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

Điều 11: Đối tượng nghiện ma túy là cán bộ, công nhân viên nhà nước cũng phải chấp hành cai nghiện ma túy bắt buộc theo đúng các quy định tại Quy chế này.

Điều 12: Trong thời gian cai nghiện, nếu người nghiện ma túy có hành vi vi phạm nội quy, quy chế hoặc phạm tội thì tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị xử lý trong hình thức kéo dài thời gian cai nghiện hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Nếu người nghiện ma túy bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện hoặc trốn khỏi địa phương thì cơ sở cai nghiện và UBND các cấp nơi người nghiện ma túy đăng ký hộ khẩu thường trú có trách nhiệm tổ chức truy tìm và yêu cầu gia đình người nghiện ma túy phối hợp với chính quyền địa phương truy tìm, đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện lại từ giai đoạn I tại xã, phường, thị trấn.

Điều 13: UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ sở cai nghiện có trách nhiệm tổ chức xét nghiệm chất ma túy định kỳ và đột xuất đối với người đang cai nghiện ma túy. Các cơ sở y tế có nhiệm vụ giúp UBND các cấp và cơ sở cai nghiện thực hiện việc xét nghiệm chất ma túy.

Điều 14: Công nhận hoàn thành cai nghiện:

Người cai nghiện ma túy giai đoạn III nếu có các điều kiện sau thì được Ban chỉ đạo cấp xã xem xét và đề nghị Ban chỉ đạo cấp huyện xét công nhận hoàn thành cai nghiện:

1. Có đủ thời gian cai nghiện giai đoạn III từ 2 năm (24 tháng) trở lên.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế cai nghiện và những quy định của chính quyền địa phương, các lần xét nghiệm đều không có biểu hiện sử dụng chất ma túy.
3. Có bản tự kiểm điểm đánh giá quá trình cai nghiện của bản thân được mọi người trong thôn, bản, tổ nhân dân công nhận là có tiến bộ hoặc có thành tích xuất sắc (bằng bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết trong cuộc họp tổ, thôn, xóm, bản) và được Tiểu Ban phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội xác nhận, đề nghị.
4. Có đề nghị của Nhà trường (nếu là học sinh phổ thông) hoặc của cơ quan quản lý (nếu là cán bộ, công nhân viên chức).

Điều 15: Tái nghiện:

Người đang cai nghiện giai đoạn III; Người đã được công nhận hoàn thành cai nghiện mà sử dụng trái phép chất ma túy là tái nghiện.

Trường hợp tái nghiện mà có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì cơ quan Công an lập hồ sơ đề nghị truy tố theo quy định của pháp luật.

Nếu người tái nghiện chưa bị phát hiện nhưng tự giác xin cai nghiện lại từ giai đoạn I thì sẽ được chấp nhận, những tùy theo mức độ, thời gian cai nghiện phải kéo dài hơn, tối đa có thể bằng 2 lần thời gian quy định trong Quy chế này.

Điều 16: Các hình thức cai nghiện ma túy:

1. Thực hiện cai nghiện theo đúng quy trình cai nghiện 3 giai đoạn quy định tại Điều 9 của Quy chế này.
2. Cai nghiện tại trại tạm giam Tuyên Quang cho những người nghiện ma túy đang bị giam giữ tại Trại.
3. Cai nghiện tại Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh hết giai đoạn II, sau đó đưa về cai nghiện giai đoạn III ở xã, phường, thị trấn đối với những trường hợp đặc biệt (có quy định riêng của UBND tỉnh).
4. Cai nghiện tại nhà cho đến khi hết giai đoạn III đối với các trường hợp đặc biệt, do Ban chỉ đạo cấp huyện quyết định khi có một trong các điều kiện sau:

a/ Có bệnh tật, sức khoẻ rất yếu, nếu đưa vào cai nghiện tập trung rất dễ xảy ra tử vong (có xác nhận của cơ quan y tế).

b/ Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nếu đưa đối tượng vào cai nghiện thì không ai có thể thay thế được để duy trì cuộc sống, sinh hoạt của gia đình người nghiện ma tuý.

c/ Người nghiện dưới 15 tuổi hoặc trên 60 tuổi, không đủ điều kiện để cai nghiện như những trường hợp khác.

Khi cai nghiện tại nhà, người nghiện ma tuý phải cam kết chịu sự quản lý của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và cộng đồng; gia đình người nghiện ma tuý phải cam kết quản lý người nghiện theo đúng Quy chế cai nghiện của tỉnh.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY VÀO CAI NGHIỆN

Điều 17: Mỗi người nghiện ma tuý dù cai nghiện ở hình thức nào đều phải có hồ sơ cá nhân gồm:

1. Đơn xin vào cai nghiện của người nghiện ma tuý hoặc gia đình người nghiện ma tuý.
2. Trường hợp người nghiện ma tuý không tự giác viết đơn thì hồ sơ phải có văn bản đề nghị đưa đi cai nghiện của cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương nơi người nghiện ma tuý làm việc, cư trú hoặc những tài liệu chứng minh về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của người nghiện ma tuý.
3. Bản tự khai, tự kiểm điểm và biên bản ghi lời khai của người nghiện ma tuý do công an xã, phường, thị trấn hoặc do các lực lượng nghiệp vụ khác của ngành công an thực hiện.
4. Quyết định của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn đưa người nghiện ma tuý vào cai nghiện giai đoạn I hoặc quyết định cho cai tại nhà của Ban chỉ đạo cấp huyện.
5. Sơ yếu lý lịch của người nghiện do Công an xã, phường, thị trấn lập.
6. Sổ theo dõi sức khoẻ do cơ quan y tế cấp.
7. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đưa người nghiện ma tuý vào cai tại Công trường 06 và quyết định cho người nghiện ma tuý từ Công trường 06 về cai giai đoạn III tại gia đình và cộng đồng.

8. Thông báo của các Trại giam, Trại tạm giam đối với những người nghiện ma túy từ các Trại về.

9. Biên bản bàn giao người nghiện ma túy chuyển sang cai nghiện giai đoạn II giữa Ban chỉ đạo cấp xã với Công trường 06.

10. Biên bản bàn giao người nghiện ma túy về cai nghiện giai đoạn III giữa Ban chỉ đạo cấp huyện, Công trường 06, Ban chỉ đạo cấp xã, Tiểu ban phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội và gia đình người nghiện ma túy.

11. Bản kiểm điểm cá nhân của người nghiện về quá trình cai nghiện ở Công trường 06, có cam đoan từ bỏ ma túy và có xác nhận của Giám đốc Công trường 06.

12. Đơn của gia đình người nghiện ma túy có xác nhận của Tiểu ban phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội thôn, bản và của Ban chỉ đạo cấp xã về việc bảo lãnh người nghiện ma túy từ Công trường 06 về cai nghiện giai đoạn III tại gia đình.

13. Bản kiểm điểm (hoặc báo cáo kết quả cai nghiện) hàng tháng của người nghiện ma túy trong giai đoạn III.

14. Bản kiểm điểm của người nghiện ma túy và các hình thức xử lý của cơ quan có thẩm quyền trong những lần người nghiện ma túy vi phạm kỷ luật hoặc tái nghiện.

15. Kết quả những lần xét nghiệm.

16. Giấy công nhận hoàn thành cai nghiện và các tài liệu khác có liên quan đến quá trình cai nghiện của người nghiện ma túy.

Điều 18: Quản lý hồ sơ cá nhân người nghiện ma túy:

Hồ sơ cá nhân của người nghiện ma túy được lập và quản lý theo từng giai đoạn cai nghiện như sau:

1. Giai đoạn I: Ban chỉ đạo cấp xã lập và quản lý hồ sơ của người nghiện ma túy.

2. Giai đoạn II: Hồ sơ cá nhân của người nghiện ma túy do cơ sở cai nghiện quản lý và bổ sung.

3. Giai đoạn III: Hồ sơ cá nhân của người nghiện ma túy do Ban chỉ đạo cấp xã quản lý, bổ sung.

4. Khi được công nhận hoàn thành cai nghiện, toàn bộ hồ sơ cá nhân của người nghiện ma túy được chuyển giao cho Công an huyện, thị xã quản lý bổ sung theo chế độ quy định.

Điều 19: Thủ tục đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện:

1. Lực lượng công an có trách nhiệm thu thập, củng cố đầy đủ hồ sơ tài liệu để Ban chỉ đạo cấp xã xem xét, sau đó chuyển Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn ký quyết định đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện giai đoạn I.

2. Kết thúc giai đoạn I, Ban chỉ đạo cấp xã lập danh sách, nhận xét và chuyển toàn bộ hồ sơ những người đã hoàn thành cai nghiện giai đoạn I cho Ban chỉ đạo cấp huyện xem xét đề trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện giai đoạn II tại cơ sở cai nghiện.

Những người nghiện ma túy phải vào cai nghiện giai đoạn II thuộc đối tượng từ các trại tạm giam, trại giam trả về địa phương và người nghiện ma túy được cho cai tại nhà, có đủ điều kiện chuyển cai giai đoạn II tới Ban chỉ đạo cấp huyện làm thủ tục đưa vào cai nghiện giai đoạn II như những trường hợp đã hoàn thành cai nghiện giai đoạn I.

3. Kết thúc giai đoạn II, cơ sở cai nghiện lập danh sách đề nghị Ban chỉ đạo cấp huyện xem xét đề trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cho người nghiện ma túy về cai nghiện giai đoạn III.

Chương V

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TUÝ

Điều 20: Người cai nghiện ma túy có nghĩa vụ:

1/ Người đã sử dụng ma túy phải tự giác đi cai nghiện, nếu không sẽ bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế.

2/ Phải khai báo đầy đủ những sai phạm của bản thân và của người khác mà mình biết.

3/ Chấp hành nghiêm pháp luật, các quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế cai nghiện của tỉnh.

4/ Chấp hành nội quy, quy định của cơ sở cai nghiện; chịu sự quản lý kiểm tra giám sát của cơ quan có thẩm quyền và cơ sở cai nghiện trong suốt quá trình cai nghiện ma túy.

5/ Người cai nghiện phải tự túc tiền ăn, quần áo, tư trang cá nhân và mọi chi phí trong quá trình cai nghiện.

Điều 21: Quyền lợi của người cai nghiện ma túy:

1. Được điều trị cai nghiện và chữa bệnh thông thường.

Trường hợp người nghiện ma túy mắc các bệnh vượt quá khả năng điều trị của cơ sở cai nghiện thì được chuyển tới cơ quan y tế của Nhà nước để điều trị.

2. Được luyện tập, học nghề hoặc kỹ thuật sản xuất để lao động, sản xuất và được hưởng thành quả lao động do bản thân làm ra.

3. Được tham gia vui chơi, giải trí lành mạnh; được nghỉ những ngày lễ, tết và khi ốm đau tại nơi cai nghiện.

Thời gian nghỉ ốm và điều trị bệnh không tính vào thời gian cai nghiện.

4. Nếu người nghiện ma túy bị tai nạn lao động trong quá trình cai nghiện thì được điều trị tại các cơ sở y tế Nhà nước và được cơ sở cai nghiện hỗ trợ một phần chi phí điều trị tai nạn lao động (kinh phí trích từ kết quả lao động của cơ sở cai nghiện).

5. Nếu người đang cai nghiện bị chết, cơ sở cai nghiện phải báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra, xem xét, xác định nguyên nhân chết, đồng thời thông báo cho thân nhân người chết biết. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương và thân nhân người chết để tổ chức mai táng. Trường hợp người chết không có thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp thì cơ sở cai nghiện phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức mai táng theo thông lệ.

6. Người cai nghiện sau khi hoàn thành cai nghiện giai đoạn II được cấp 01 sổ theo dõi kết quả cai nghiện, được cơ sở y tế theo dõi sức khỏe và xét nghiệm chất ma túy định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Chương VI **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC** **CAI NGHIỆN MA TUÝ**

Điều 22: Ngành Công an có trách nhiệm:

1. Tham mưu và trực tiếp giúp cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp chỉ đạo công tác cai nghiện ma túy.

2. Tổ chức điều tra, đấu tranh, truy quét các đối tượng buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy và đưa đối tượng nghiện ma túy vào các cơ sở cai nghiện khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Theo dõi, quản lý hồ sơ của tất cả các đối tượng nghiện ma túy (kể cả số trốn cai nghiện, đang cải tạo tại các trại giam, đi chữa bệnh, v.v...); phối hợp cùng với các cơ sở cai nghiện để lấy lời khai, hoàn chỉnh hồ sơ và quản lý người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện ở tất cả các giai đoạn.

Điều 23: Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với ngành công an, y tế, UBND các huyện, thị xã kiểm tra, chỉ đạo công tác tổ chức quản lý cai nghiện; hỗ trợ đào tạo nghề, hướng dẫn vay vốn giải quyết việc làm cho người nghiện ma túy sau khi hoàn thành cai nghiện giai đoạn II và tham gia quản lý người cai nghiện.

Điều 24: Ngành Y tế có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo chuyên môn về công tác điều trị cai nghiện ma túy.

2. Trực tiếp giúp UBND các cấp và các cơ sở cai nghiện điều trị cắt cơn nghiện, khám, chữa bệnh thông thường và kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy để xác định người có sử dụng chất ma túy .

3. Phối hợp với các cơ sở cai nghiện lập sổ theo dõi sức khỏe người cai nghiện ma túy trong các giai đoạn cai nghiện ma túy.

Điều 25: UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm toàn bộ về công tác chỉ đạo tổ chức cai nghiện ma túy trong phạm vi, thẩm quyền của địa phương ; Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức xã hội tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống ma túy.

Điều 26: Các ngành, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh phối hợp với các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm đấu tranh phòng, chống ma túy trong nội bộ cơ quan và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp tham gia tổ chức thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn toàn tỉnh.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 27: Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức cai nghiện ma túy được khen thưởng theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 28: Mọi đối tượng vi phạm quy định của Nhà nước và của tỉnh về cai nghiện ma túy thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 29: Quy chế này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể nhân dân, các cấp các ngành trên địa bàn toàn tỉnh.

Congbao.tuyenquang.gov.vn